

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: /2022/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

*(Kèm Tờ trình .../TTr-
UBND ngày .../.../2022
của UBND tỉnh)*

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng
đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA... KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BYT
ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ
của cộng tác viên dân số;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND-VHXXH ngày...tháng...năm 2022
của...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về số lượng và mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối
với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xét chọn, quản
lý, chi trả mức bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố.

Điều 3. Số lượng cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố

1. Đối với thôn, ấp, khu phố dưới 250 hộ gia đình được bố trí 01 cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố/01 thôn, ấp, khu phố.

2. Đối với thôn, ấp, khu phố từ 250 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố/01 thôn, ấp, khu phố.

3. Ưu tiên những người đang làm công tác y tế thôn, ấp, khu phố tham gia kiêm nhiệm cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố.

Điều 4. Mức chi bồi dưỡng

1. Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định hiện hành được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc các xã, phường, thị trấn còn lại được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố kiêm nhiệm cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố được hưởng mức bồi dưỡng bằng 0,125 lần mức lương cơ sở/người/tháng (ngoài mức phụ cấp được hưởng đối với nhân viên y tế thôn, ấp, khu phố).

Điều 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước Khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Nội vụ;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TT&TT);
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH